

Bản án số: 40/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 9 - 2020.

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ.

Bà Phạm Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST- HNGĐ ngày 11 Tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) - sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/1991 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh. Chị và anh H kết hôn, chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn cả hai đều chưa có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến chị và các con. Ngoài ra, anh H không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Công việc của anh

H làm nghề thợ mộc, ban ngày anh Hoan về nhà làm việc, tối đến anh H lại đi chơi với người đàn bà khác. Chị đã cố gắng chịu đựng, khuyên can anh H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không thay đổi. Do đó, trong gia đình không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng cứ phai nhạt dần. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân hai bên gia đình đều biết và có can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh H đã bỏ nhà đi nơi khác để sinh sống, sống ly thân với chị, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H).

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thanh H- sinh ngày 01/8/1991 và Nguyễn Quang H- sinh ngày 19/12/1993. Trong đó, con chung Nguyễn Quang H đã chết năm 2011; Con chung Nguyễn Thị Thanh H đã thành niên, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh, chị không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Minh H tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H đều vắng mặt nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M. Ngày 20/7/2020 và ngày 05/8/2020, Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt. Nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách tố tụng các đương sự tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử và các thủ tục tố tụng khác. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị HĐXX giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2

Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 09/02/1991 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh thể hiện hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra, anh H không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị M đã khuyên can anh H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi người đều tự làm theo ý mình, dẫn đến tình cảm cứ phai nhạt dần. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân hai bên gia đình đều biết và có can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh H đã bỏ nhà đi nơi khác để sinh sống, sống ly thân với chị, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Do đó, chị M đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H), vì tình cảm vợ chồng không còn.

Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã xảy ra việc xô xát, cãi nhau và có lần đã dẫn đến đánh nhau. Anh H thường xuyên vắng nhà, khi về nhà thường hay gây rối, làm cho chị M luôn lo sợ. Có lần Cơ quan Công an phường T đã phải giải quyết mâu thuẫn vợ chồng của chị M, anh H. Cuộc sống vợ chồng của chị M, anh H thực sự không hạnh phúc.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Nguyễn Minh H.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, hai người sống ly thân nhau, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Minh H là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thanh H- sinh ngày 01/8/1991 và Nguyễn Quang H- sinh ngày 19/12/1993. Trong đó, con chung Nguyễn Quang H đã chết năm 2011; con chung Nguyễn Thị Thanh H đã thành niên, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu “xin ly hôn” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H).

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thanh H- sinh ngày 01/8/1991 và Nguyễn Quang H- sinh ngày 19/12/1993. Trong đó, con chung Nguyễn Quang H đã chết năm 2011; con chung Nguyễn Thị Thanh H đã thành niên, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005185, ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường T, thành phố Cẩm Phả;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt